| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HỆN Y - TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ | ***Y,*** *ngày 31 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Quang H sinh năm 1987; địa chỉ xóm 5C, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1995; địa chỉ thôn 1, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Vũ Quang H và chị Nguyễn Thị T

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

**Về con**: Anh H và chị T có 01 con là cháu Vũ Trùng D1 (tên khai sinh là Nguyễn Vũ Trùng D1) sinh ngày 27/12/2018; anh H và chị T thỏa thuận giao cháu D1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu D1 trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H và anh H cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho cháu D1.

Chị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu D1 được sống chung với anh H và chị T có quyền thăm nom, chăm sóc cháu D1; anh H không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc cháu D1.

**Về tài sản**: Anh H và chị T cùng trình bày, vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

**Về án phí**: Anh H và chị T thỏa thuận anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005707 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Y, anh H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Lực**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.